

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2018/HS-ST**

Ngày: 15/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Hoài H (tên thường gọi là B); Sinh ngày: 30/8/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 244/4 đường BD, Phường J, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn C (chết) và bà: Nguyễn Thị X; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: - Ngày 28/8/2008, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội « Cướp giật tài sản » (Bản án số: 257/2008/HSST); - Ngày 24/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội « Cướp giật tài sản » (Bản án số: 105/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/6/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 397/GCN của Trại giam Cây Cày); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 29/11/2017.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Kim P; Sinh năm: 1969; Trú tại: 297 đường GP, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị C; Sinh năm: 1969; Thường trú: 12 ET (lầu 4), đường VVK, phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 340 đường GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Đặng Thị Thúy N; Sinh năm: Không rõ; Thường trú: 45 đường MV, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2017, Trương Hoài H điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-305.83 lưu thông trên đường GP(hướng từ đường CVL về đường MXT). Khi vừa qua ngã tư đường GP - đường MXT, H phát hiện bà Nguyễn Thị Kim P đang điều khiển xe gắn máy chạy cùng chiều phía trước và bà P có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng trên cổ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, H điều khiển xe bám theo bà P. Khi đến trước nhà số 334 đường GP, Phường C, Quận F, H cho xe chạy lên áp sát bên phải xe bà P, đồng thời dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền của bà Phụng làm hai xe mất thăng bằng ngã xuống đường (do sợi dây chuyền bị đứt vướng lại cổ áo bà P, nên H không chiếm đoạt được). H dựng xe lên chạy tẩu thoát, nhưng để xe đụng vào xe gắn máy của bà Lê Thị C đang đậu trên lề đường. Ngay lập tức, H bị những người xung quanh bắt giữ giao Công an Phường C, Quận F giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền kiểu dáng bi tròn nhỏ kết nối lại dài 40cm, loại vàng 18k, trọng lượng 1 chỉ 7 phân; 01 mặt dây chuyền hình « Phật Quan Âm » bằng vàng 18k và 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L1-305.83.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Trương Hoài H khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 326/TCKH ngày 20 tháng 3 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 sợi dây chuyền kiểu dáng bi tròn nhỏ kết nối lại dài 40cm, loại vàng 18k, trọng lượng 1 chỉ 7 phân cùng mặt dây chuyền hình « Phật Quan Âm » bằng vàng 18k, trọng lượng 1 chỉ 6 phân, có giá là: 8.523.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-Q6 ngày 11 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Hoài H về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoài H khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy loại xe Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, biển số 59L1-305.83 thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Thị Kim P 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu

vàng (có mặt dây chuyền) tại trước nhà số 334 đường GP, Phường C, Quận F vào khoảng 10 giờ ngày 29/11/2017 và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Hoài H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trương Hoài H từ 06 năm đến 07 năm tù về tội « Cướp giật tài sản » theo điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L1-305.83, số khung RLCN5P110AY237952, không xác định được số máy nguyên thủy (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, sơn màu Trắng Vàng, dung tích 132).

Còn sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (kiểu dáng bi tròn nhỏ kết nối lại) dài 40cm, và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình « Phật Quan Âm », Cơ quan điều tra đã thu hồi trả bà Nguyễn Thị Kim P, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Trương Hoài H không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trương Hoài H tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thực nghiệm điều tra ngày 05/12/2017, phù hợp với vết trầy xước trên cổ bị hại (theo Biên bản kiểm tra dấu vết thân thể ngày 29/11/2017 của Công an Phường C, Quận F), phù hợp với sợi dây chuyền bị đứt (theo Biên bản tạm giữ và niêm phong tang vật cùng ngày 29/11/2017 của Công an Phường C, Quận F) và phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị Kim P, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Hoài H đã phạm tội « Cướp giật tài sản ». Tội phạm và hình phạt

được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trương Hoài H đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của bà Nguyễn Thị Kim P 01 sợi dây chuyền có mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (sợi dây chuyền kiểu dáng bi tròn nhỏ kết nối lại dài 40cm, loại vàng 18k, trọng lượng 1 chỉ 7 phân và mặt dây chuyền hình « Phật Quan Âm » bằng vàng 18k, trọng lượng 1 chỉ 6 phân) trị giá 8.523.000 đồng, là phạm tội « Cướp giật tài sản » thuộc trường hợp: « Dùng thủ đoạn nguy hiểm » theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Trương Hoài H là rất táo bạo và liều lĩnh, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Trương Hoài H có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

[3] Bị cáo Trương Hoài H đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý (có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản), chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là « Tái phạm nguy hiểm » thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Trương Hoài H là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đề phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Trương Hoài H còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị Kim P đã nhận lại tài sản là 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (kiểu dáng bi tròn nhỏ kết nối lại) dài 40cm, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình « Phật Quan Âm »

(theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/3/2018 - BL97) và không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc bị cáo Trương Hoài H trong lúc tàu thoát đã để xe dựng vào xe gắn máy của bà Lê Thị C đang đậu trên lề đường, nhưng bà C không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59L1-305.83 mà bị cáo Trương Hoài H sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 1333/KLGD-X(Đ3) ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu trả lời xác minh ngày 29/01/2018 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL89, 91) thì chiếc xe này có số khung RLCN5P110AY237952, không xác định được số máy nguyên thủy (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, sơn màu Trắng Vàng, dung tích 132) đứng tên chủ xe là bà Đặng Thị Thúy N, thường trú tại 45 đường MV, Phường M, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an Phường M, Quận H được biết bà Nga đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2015, hiện ở đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai được. Ngày 30/01/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Còn bị cáo Trương Hoài H khai cầm chiếc xe này từ một người tên V (không rõ lai lịch) ở gần bến xe Quận H cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày với giá 1.500.000 đồng và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên thuộc trường hợp không xác định được chủ sở hữu cũng như người quản lý hợp pháp, là xe cấm lưu hành (số máy bị mài mất số), nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 54/PNK ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Công an Quận 6 - BL102).

[8] Bị cáo Trương Hoài H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Trương Hoài H** (B) phạm tội: « Cướp giật tài sản ».
- Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Trương Hoài H** (B) 06 (sáu) năm tù.
- Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59L1-305.83, số khung RLCN5P110AY237952, không xác định được số máy nguyên thủy (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, sơn màu Trắng Vàng, dung tích 132).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Hoài H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trương Hoài H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên